

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/DS-PT
Ngày: 21 - 5 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hành

Ông Vũ Văn Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2026/TLPT-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T - sinh năm 1961; cư trú tại thôn S, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Ngô Hồng S - sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H - sinh năm 1968; cư trú tại tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H: Ông Ngô Hồng S - sinh năm 1968; cư trú tại tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2026).

- Người kháng cáo: Ông Ngô Hồng S là bị đơn.

(Tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mai T trình bày:

Bà và ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H quen biết nhau nên năm 2015, bà H lên huyện S mua đất làm nhà, mở cửa hàng bán phân bón. Do tin tưởng nên từ năm 2017 đến 2019, bà đã mang sổ đỏ nhà và rẫy của mình đi vay hộ tiền cho bà H, ông S với 04 lần tiền, cụ thể: Ngày 10/4/2017 âm lịch, vay 50.000.000 đồng; ngày 07/5/2017, vay 70.000.000 đồng; ngày 11/9/2017 âm lịch, vay 40.000.000 đồng; tổng cộng 03 lần vay là 160.000.000 đồng, các bên đã tính toán xong tiền lãi. Ngày 22/01/2019, ông S và bà H vay thêm 100.000.000 đồng và hai bên chốt sổ, tổng cộng tiền vay là 260.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3%/tháng, nhưng ông S và bà H không trả tiền lãi. Tính đến thời điểm khởi kiện, ông S và bà H chỉ trả được 120.000.000 đồng tiền gốc (trong đó, trả tiền mặt 90.000.000 đồng và trừ tiền bà lấy phân bón của bà H là 30.000.000 đồng); số tiền còn lại 140.000.000 đồng, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông S, bà H không trả.

Nay, bà đề nghị Tòa án buộc ông S, bà H phải trả cho bà số tiền gốc 140.000.000 đồng; đối với tiền nợ lãi, bà xin rút, không yêu cầu.

** Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, bị đơn là bà Vũ Thị H không có văn bản trình bày ý kiến, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ngô Hồng S có mặt tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:*

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay mượn của bà Nguyễn Thị Mai T số tiền gốc là 260.000.000 đồng, đã trả được cho bà T tổng số tiền 198.430.000 đồng (trong đó, tiền bà T mua phân bón là 58.430.000 đồng; 90.000.000 đồng do cô H1 trả qua bà T và bà H trả tiền mặt 50.000.000 đồng). Hiện, vợ chồng ông chỉ còn nợ bà T số tiền nợ gốc 61.570.000 đồng.

Đối với tiền lãi, ông yêu cầu bà T phải trả tiền lãi chênh lệch mà bà T đã nhận là 3%/tháng, thời gian từ năm 2017 đến tháng 01/2019 trên số tiền 160.000.000 đồng và thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2023 trên số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông S và bà H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền nợ lãi; đối với yêu cầu tính lãi của ông S tại phiên tòa, bà không chấp nhận vì không có căn cứ bà đã nhận tiền lãi như ông S trình bày. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

** Bản án số 05/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 171/2026/QĐ-SCBSBA ngày 24/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã tuyên:*

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả lãi.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mai T: Buộc ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H trả cho bà Nguyễn Thị Mai T số tiền 138.390.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và tiền lãi chậm thi hành án.

* Ngày 23/02/2026, ông Ngô Hồng S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm số 05/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi theo hướng giảm nghĩa vụ trả nợ cho ông và bà Vũ Thị H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự kể từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức và nội dung đơn kháng cáo của ông Ngô Hồng S đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Hồng S; sửa bản án số 05/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, buộc ông Ngô Hồng S và bà Vũ Thị H trả cho bà Nguyễn Thị Mai T số tiền 80.000.000 đồng thành 06 đợt, cụ thể: 04 đợt đầu, mỗi đợt trả 10.000.000 đồng; 02 đợt sau, mỗi đợt trả 20.000.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2026. Trường hợp ông S, bà H vi phạm bất kỳ đợt trả tiền nào thì ông S, bà H đồng ý trả cho bà T số tiền 100.000.000 đồng; phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 11/02/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi xét xử vụ án nêu trên. Ngày 23/02/2026, bị đơn là ông Ngô Hồng S có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại Biên bản làm việc ngày 13/5/2026 (bút lục 110), các ông, bà Nguyễn Thị Mai T, Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H (do ông S đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng) đều thừa nhận ông S, bà H có vay của bà T 04 (bốn) lần tiền, cụ thể: Ngày 10/4/2017 âm lịch, vay 50.000.000 đồng; ngày 07/5/2017 âm lịch, vay 70.000.000 đồng; ngày 11/9/2017 âm lịch, vay 40.000.000 đồng và ngày 17/12/2018 âm lịch, vay 100.000.000 đồng; ngày 22/01/2019 dương lịch, ông S và bà H viết lại giấy nợ,

gộp 04 khoản nợ trên thành số tiền 260.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận của các khoản vay là 3%/tháng; hai bên không thỏa thuận về thời hạn trả nợ.

[2.2] Tại Biên bản làm việc ngày 13/5/2026 (bút lục 110), các ông, bà T, S, bà H (do ông S đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng) thống nhất thỏa thuận ông S, bà H đồng ý trả cho bà T số tiền 80.000.000 đồng (đã khấu trừ số tiền anh Đ Nguyễn Tấn Đ1 mua phân bón của ông S, bà H) thành 06 đợt, cụ thể: 04 đợt đầu, mỗi đợt trả 10.000.000 đồng; 02 đợt sau, mỗi đợt trả 20.000.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2026. Trường hợp ông S, bà H vi phạm bất kỳ đợt trả tiền nào thì ông S, bà H đồng ý trả cho bà T số tiền 100.000.000 đồng.

[2.3] Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, các ông, bà T, S, bà H (do ông S đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng), (bút lục 116, 117) đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các ông, bà được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 13/5/2026 (bút lục 110).

Xét thấy, việc thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự; sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[2.4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử xác định lại nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể:

[2.5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông S, bà H phải chịu 4.000.000 đồng (80.000.000 đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (viết tắt là Nghị quyết số 326). Bà T không phải chịu án phí.

[2.5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông S phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0000787 ngày 03/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Hồng S; sửa bản án số 05/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mai T về việc yêu cầu bị đơn là ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H trả tiền lãi.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự: Ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mai T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu*) thành 06 đợt, cụ thể: 04 đợt đầu, mỗi đợt trả 10.000.000 đồng (*mười triệu*); 02 đợt sau, mỗi đợt trả 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu*) vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2026. Trường hợp ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H vi phạm bất kỳ đợt trả tiền nào thì ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mai T số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu*).

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Hồng S, bà Vũ Thị H phải chịu 4.000.000 đồng (*bốn triệu*). Bà Nguyễn Thị Mai T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Hồng S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0000787 ngày 03/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông Ngô Hồng S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- TAND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan